

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Công văn số 5831/UBND-KT ngày 15/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ;

Xét Công văn số 4096/UBND-TNMT ngày 17/12/2024 của UBND huyện Vân Hồ về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ (kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 955/TTr-STNMT ngày 18/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Vân Hồ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với những nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; kết quả tính toán, tính chịu lực, an toàn của các hạng mục công trình, các nội dung khác trong hồ sơ thiết kế của dự án và có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Vân Hồ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

PHỤ LỤC**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN THÀNH PHẦN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THUỘC ĐỊA PHẬN HUYỆN VÂN HỒ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh)***1. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN****1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ.

- Địa điểm thực hiện: Dự án được triển khai trên địa bàn 3 xã Chiềng Yên, Mường Men và Chiềng Khoa thuộc huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Chủ dự án: UBND huyện Vân Hồ (*địa chỉ trụ sở chính: Xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La*).

- Đại diện Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Vân Hồ. (*địa chỉ: Bản Hang Trùng II, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La*).

2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường cao tốc và các điểm tái định cư với tổng diện tích là 320 ha. Trong tổng diện tích thu hồi có 307,6 ha đất nông nghiệp (*gồm 5,8 ha đất trồng lúa 2 vụ, 1,2 ha đất trồng lúa 1 vụ, 73,9 ha đất rừng sản xuất, 86,3 ha đất rừng phòng hộ, còn lại là các loại đất nông nghiệp khác*), 11,6 ha đất phi nông nghiệp (*gồm 3,5 ha đất ở, còn lại là đất giao thông, sông suối, nghĩa trang*) và 0,7 ha đất chưa sử dụng.

- Phá dỡ công trình trên đất khoảng 143 căn nhà với tổng diện tích là 8.582 m².

- Di dời, cải tạo và xây dựng hoàn trả hệ thống điện gồm:

+ Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV: 50 m;

+ Di chuyển và cải tạo tuyến đường dây 22kV: 1,5 km;

+ Di chuyển và cải tạo tuyến đường dây 35kV: 5,5 km;

+ Di chuyển và cải tạo tuyến đường dây 0,4kV: 2,5 km.

- Xây dựng 04 điểm tái định cư, cụ thể:

+ Điểm tái định cư bản Pà Puộc: Quy mô diện tích khoảng 3,5 ha, quy mô dân số khoảng 156 người (*tương đương 39 hộ*).

+ Điểm tái định cư bản Páng: Quy mô diện tích khoảng 2,5 ha, quy mô dân số khoảng 108 người (*tương đương 27 hộ*).

+ Điểm tái định cư bản Ui: Quy mô diện tích khoảng 3,5 ha, quy mô dân số để tái định cư khoảng 120 người (*tương đương 30 hộ*).

+ Điểm tái định cư bản Nà Chá: Quy mô diện tích khoảng 2,5 ha, quy mô dân số khoảng 88 người (*tương đương 22 hộ*).

3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Hạng mục giải phóng mặt bằng
- + Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ thu hồi đất trong phạm vi xây dựng tuyến đường cao tốc và điểm tái định cư.
- + Phá dỡ các công trình trên đất.
- + Di dời các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi giải phóng mặt bằng.
- Hạng mục xây dựng điểm tái định cư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật 04 điểm tái định cư.

- + San nền điểm tái định cư;
- + Xây dựng đường giao thông nội bộ;
- + Xây dựng hệ thống thoát nước mưa;
- + Xây dựng hệ thống cấp điện, nước sạch.

4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Yếu tố nhạy cảm về môi trường của Dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất đối với khoảng 02 ha đất rừng phòng hộ để xây dựng các điểm tái định cư.

II. HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phá dỡ công trình để giải phóng mặt bằng: Thu hồi đất ở và đất nông nghiệp, bố trí tái định cư cho các hộ phải di dời, phá dỡ các công trình trên đất.

- Hoạt động di dời hạ tầng kỹ thuật: Di dời, hoàn trả tuyến đường điện 0,4kV, 22kV và 35kV trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng điểm tái định cư: San nền, xây dựng đường giao thông nội bộ, xây dựng hệ thống cấp nước sạch, xây dựng hệ thống điện sinh hoạt và chiếu sáng, xây dựng hệ thống thoát nước mưa.

2. Giai đoạn vận hành: Hoạt động của các điểm tái định cư phát sinh nước thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt.

III. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH THEO CÁC GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Giai đoạn chuẩn bị, thi công dự án

1.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Hoạt động của công nhân thi công phát sinh nước thải sinh hoạt trong các ca làm việc với lưu lượng khoảng $1,8 \text{ m}^3/\text{ngày/công trường}$ (*tổng số có 04 công trường*). Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (*đặc trưng bởi BOD và COD*), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải xây dựng: Hoạt động vệ sinh bánh và thùng xe các phương tiện vận chuyển tại các công trường thi công (*tổng số có 04 công trường*) phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng $0,022 \div 0,036 \text{ m}^3/\text{ngày/công trường thi công}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (TSS).

b) Bụi, khí thải

- Phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa; đào đắp, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ đất đá loại, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của Dự án,...thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , HC,...

1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn thông thường

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng $10 \text{ kg/ngày/công trường thi công}$ (*hoạt động của công nhân trong ca làm việc, công nhân không ăn ở tại công trường*). Thành phần chủ yếu bao gồm các loại bao bì, giấy, vỏ chai lọ thải bỏ,...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ khoảng 4.577 m^3 với thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ,...; khoảng 2.339 tấn sinh khối từ hoạt động phát quang với thành phần chủ yếu là gỗ, cành lá; khoảng 45.794 m^3 đất đá thừa từ hoạt động thi công (*trong đó đất bóc tầng mặt đất trồng lúa khoảng 29.000 m^3*).

b) Chất thải nguy hại

- Dầu thải từ hoạt động bảo dưỡng với khối lượng khoảng 195 lít/năm (*tương ứng khoảng $11,9 \text{ kg/tháng}$*) và khoảng 10 kg/tháng các loại chất thải nguy hại khác (*chất thải chứa dầu, ắc quy thải, vỏ thùng sơn...*).

1.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động phá dỡ, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung; có khả năng ảnh hưởng đến các khu dân cư xung quanh.

1.4. Các tác động khác

- Dự án chiếm dụng đất làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của các hộ dân. Chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 12,6 ha đất sử dụng để xây dựng các điểm tái định cư đất nông nghiệp đang được người dân, các hộ gia đình canh tác, sản xuất (*gồm đất lúa 01 vụ diện tích 1,2 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm diện tích 1,4 ha; đất trồng cây lâu năm diện tích 3,6 ha; đất quy hoạch rừng sản xuất diện tích 0,1 ha; đất rừng phòng hộ diện tích 2,0 ha; đất ao/nuôi trồng thủy sản diện tích 0,1 ha; đất ở diện tích 0,3 ha; đất giao thông diện tích 0,8 ha*) ảnh hưởng tới sinh kế, thu nhập, mức sống của người dân có đất bị thu hồi.

- Dự án di dời các cột điện trung, hạ thế; làm ảnh hưởng đến sản xuất, vận hành và sinh hoạt cộng đồng.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

2. Giai đoạn vận hành dự án

2.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt tại điểm tái định cư bản Pà Puộc với lưu lượng khoảng 30,16 m³/ngày đêm; tại điểm tái định cư bản Ui khoảng 27,42 m³/ngày đêm; tại điểm tái định cư bản Páng khoảng 24,2 m³/ngày đêm; tại điểm tái định cư bản Nà Chá khoảng 16,95 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (*đặc trưng bởi BOD và COD*), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh.

b) Bụi khí thải: Không có.

2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại điểm tái định cư bản Pà Puộc khoảng 78 kg/ngày; tại điểm tái định cư bản Ui khoảng 60 kg/ngày; tại điểm tái định cư bản Páng khoảng 54 kg/ngày đêm; tại điểm tái định cư bản Nà Chá khoảng 44 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm các loại bao bì, giấy, vỏ chai lọ thải bỏ,...

b) Chất thải nguy hại: Không phát sinh.

2.3. Tiếng ồn, độ rung: Không có.

2.4. Các tác động khác: Không có.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Đối với nước thải

- Bố trí 04 nhà vệ sinh di động tại 04 công trường (*mỗi công trường 01 nhà vệ sinh di động dung tích khoảng 800 ÷ 2.000 lít*) để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt

trong ca làm việc của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý theo quy định khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

- Bố trí tại mỗi công trường thi công (*tổng số có 04 công trường*) 01 hố lắng có cấu tạo 02 ngăn, với tổng dung tích khoảng 0,5 m³ để thu gom và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe và mặt ngoài thùng xe các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công. Nước thải sau khi tách lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích làm ẩm vật liệu thi công, đất đá loại trước khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

Quy trình: Nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe và mặt ngoài thùng xe các phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → bể lắng 02 ngăn → tái sử dụng vệ sinh dụng cụ, làm ẩm vật liệu, đất đá loại trước khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

b) Đối với bụi, khí thải

- Phun nước làm ẩm, che chắn khi phá dỡ.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; vệ sinh bánh xe và mặt ngoài thùng xe các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05: 2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

1.2. Giai đoạn vận hành

a) Đối với nước thải

- Do số hộ dân sinh sống tại điểm tái định cư nông thôn không nhiều, lại phân bố trên diện tích khá lớn (*khoảng 350 ÷ 400m²/hộ*) nên nước thải từ các hộ gia đình sẽ được xử lý phân tán tại từng hộ gia đình. Nước thải sinh hoạt tại mỗi hộ gia đình sau khi được xử lý bằng bể tự hoại của các hộ dân sẽ được thoát chung về hệ thống thoát nước mưa dọc theo các tuyến đường về các khe tự thủy/rãnh thoát nước tự nhiên trong khu vực.

Quy trình: Nước thải sinh hoạt → xử lý phân tán bằng bể tự hoại của các hộ dân → hệ thống thoát nước mưa → môi trường.

b) Đối với bụi và khí thải: Không có.

2. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ và hoạt động thi công được vận chuyển đến các bãi đổ đất đá loại đã được địa phương chấp thuận.

TT	Tên bãi	Vị trí	Hiện trạng	Đơn vị quản lý	Diện tích (ha)	Trữ lượng (m ³)	Vị trí tiếp cận dự án	Cự ly vận chuyển (km)
1	Pà Puộc 1	Bản Pà Puộc, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Khu vực đất trũng có các loại cây hỗn hợp.	UBND xã Chiềng Yên	8,0	1.215.000	Km55+543	1,9
2	Pà Puộc 2, Suối mực, Chiềng Yên 1	Bản Pà Puộc và Bản Suối Mực, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	20% diện tích trồng ngô và sắn, 80 % diện tích trồng cây xoan.	UBND xã Chiềng Yên	29,26	6.214.000	Km55+540	2,5
3	Piềng Chà 1, Piềng Chà 2	Bản Piềng Chà, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	30% diện tích trồng lúa, 60% diện tích trồng cây xoan.	UBND xã Chiềng Yên	4,45	505.200	Km58+120	1,0
4	Mường Men 1	Bản Nà Pa, xã Mường Men, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Khu vực đất trũng, dốc có các loại cây hỗn hợp.	UBND xã Mường Men	5	500.000	Km63+530	0,2
5	Nà Pa 1	Bản Nà Pa, xã Mường Men, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Khu vực đất trũng, dốc có các loại cây hỗn hợp.	UBND xã Mường Men	0,97	58.800	Km63+530	0,2
6	Nà Pa 2	Bản Nà Pa, xã Mường Men, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Khu vực đất trũng, sâu, 100% diện tích là đất trồng tre.	UBND xã Mường Men	1,33	160.800	Km63+530	1,2
7	Bản Ui	Bản Ui, xã Mường Men, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Khu đất trũng, cây lương thực chiếm 76%, cây xoài chiếm 11% diện tích	UBND xã Mường Men	10,0	1.900.000	Km67+250	1,0
8	BĐT Chiềng Khoa 1	Bản Chiềng Lè, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.	Đất trồng cây hàng năm đang trồng các cây hoa màu.	UBND xã Chiềng Khoa	27,9	6.000.000	Km71+500	0,8
9	Tin Tộc	Bản Tin Tộc, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Khu vực đất trũng, dốc, có 7,2 % diện tích là lúa lương, 87,8% là cây chè	UBND xã Chiềng Khoa	15,06	2.760.200	Km 81+400	1,5

TT	Tên bãi	Vị trí	Hiện trạng	Đơn vị quản lý	Diện tích (ha)	Trữ lượng (m ³)	Vị trí tiếp cận dự án	Cự ly vận chuyển (km)
10	Bãi số 21	Bản Pà Puộc, Xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Khu đất rất trũng, trồng hoa màu theo mùa, cây luồng, cây xoan	Hộ dân thuộc bản Pà Puộc, xã Chiềng Yên	2,9	435.885	Km52+680	0,5
11	Bãi số 22	Bản Pà Puộc, Xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Khu đất rất trũng, trồng hoa màu theo mùa, cây luồng, cây xoan	Hộ dân thuộc bản Pà Puộc, xã Chiềng Yên	3,6	361.000	Km52+680	0,9

Các bãi đổ được thiết kế để đảm bảo tránh tràn đất ra xung quanh bằng việc gia cố tại chân các bãi thải bằng rọ đá; sau khi gia cố bằng rọ đá sẽ tiến hành đắp đất đổ thải giạt cấp theo dạng mái taluy nhằm tránh sạt lở bãi đổ thải. Quá trình đổ thải thực hiện theo kỹ thuật đổ thải phân tầng; đầm nén đúng kỹ thuật để hạn chế xói lở, tràn đổ. Trên bề mặt các bãi thải tạo các rãnh thoát nước dạng hình thang để thoát nước bề mặt.

- Thu gom, chuyển giao toàn bộ sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây cối cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định khi có phát sinh.

- Chất thải từ các bể phốt nằm trong công trình phá dỡ được thu gom, vận chuyển đi xử lý bởi đơn vị có chức năng thông qua hợp đồng với chủ Dự án.

- Đối với chất thải rắn từ hoạt động di dời mộ: Chất thải phát sinh trong toàn bộ quá trình thực hiện cải táng được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định về quản lý chất thải thông thường theo quy định tại Thông tư số 21/2021/BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.

- Bố trí 08 thùng rác tại 04 công trường thi công (*mỗi công trường thi công 02 thùng rác có nắp đậy dung tích khoảng 120 lít/thùng*) đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

- Đất cào bóc tầng mặt đất trồng lúa tại các khu vực thi công được tập kết trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án để tái sử dụng trồng cây xanh trong các điểm tái định cư của Dự án.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và lưu chứa trong các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không đổ tràn và lưu giữ trong khu vực lưu giữ tạm thời CTNH tại công trường thi công, có

mái che, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại CTNH trong quá trình thi công xây dựng bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên;

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.2. Giai đoạn vận hành: Không có.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn xây dựng

- Thực hiện rà phá bom, mìn khu vực Dự án trước khi thi công xây dựng.

- Thực hiện đúng các quy trình kiểm soát chất lượng bao gồm các hạng mục khảo sát trước khi thi công, phương án thi công, bản vẽ thi công; Gia cố/chằng néo trong quá trình lắp dựng cột điện nhằm đảm bảo sự cân bằng ổn định của cột trong quá trình lắp dựng.

- Đảm bảo an toàn điện trong quá trình thi công, tránh phóng điện, chập cháy. Bố trí khu vực chứa nhiên liệu ở vị trí phù hợp, cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát ra tia lửa, lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây cháy nổ (*như các kho chứa nhiên liệu xăng dầu,...*). Thường xuyên thực hiện công tác giám sát, kiểm tra tại các khu vực chứa nhiên liệu để phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ xảy ra cháy nổ. Trang bị các phương tiện chữa cháy; đảm bảo các trang thiết bị đó luôn ở trong điều kiện sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực và nhận thức của công nhân về an toàn cháy nổ.

- Thực hiện các quy định về an toàn lao động: Sử dụng nhân lực đã được đào tạo về an toàn thi công và an toàn điện. Người làm việc được trang bị đầy đủ với các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết. Trang bị thiết bị liên lạc để liên hệ cứu hộ khi cần thiết.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn;

quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy; tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

4.2. Các công trình biện pháp khác

a) Giai đoạn xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật; bồi thường đất và cây trồng trên đất theo đơn giá tại thời điểm kiểm đếm chi tiết, đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề cho các hộ dân bị ảnh hưởng; chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ Trồng rừng thay thế/nộp tiền trồng rừng thay thế.

+ Đối với việc di dời mồ mả, thực hiện thông báo sớm thời gian thực hiện cho thân nhân các ngôi mộ thuộc đối tượng phải di dời để tiến hành các lễ nghi cần thiết; bồi thường, hỗ trợ kinh phí hợp lý cho việc di dời, vận chuyển và chôn lấp mộ mới.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do di dời cơ sở hạ tầng.

+ Chủ dự án sẽ di dời, hoàn trả bằng công trình theo đúng thỏa thuận với các đơn vị chủ sở hữu hệ thống điện.

+ Trong quá trình triển khai, Chủ dự án phối hợp với các đơn vị chủ sở hữu đảm bảo hoàn trả đầy đủ và đảm bảo các yếu tố kỹ thuật của công trình hoàn trả.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông và kinh tế - xã hội: Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với cư dân, cán bộ công nhân viên; phổ biến, quán triệt công nhân lao động nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự, không gây mất đoàn kết với cư dân xung quanh; phối hợp với địa phương về việc khai báo tạm trú, tạm vắng của cán bộ, công nhân viên tham gia thi công; không vận chuyển quá tải tránh rơi vãi vật liệu ra đường gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, làm hư hại đến tuyến đường; tu sửa các đoạn đường bị hư hỏng do hoạt động của Dự án (nếu có).

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

1. Giai đoạn thi công, xây dựng (Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại)

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan; định kỳ chuyển

giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Giai đoạn hoạt động (Giám sát chất thải rắn)

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác có liên quan; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

IV. CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÁC

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, lâm nghiệp, đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình thực hiện dự án.

2. Dự án chỉ được phép triển khai thực hiện sau khi đã hoàn thiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương để triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

3. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về lĩnh vực môi trường. Trường hợp phát sinh thêm những tác động chưa kịp thời rà soát, đánh giá, Chủ dự án phải lập phương án khắc phục, giảm thiểu, đồng thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) và chịu trách nhiệm bồi thường, hoàn trả và thống kê bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Xây dựng phương án điều tiết giao thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

5. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính toán khối lượng đất đá thải của dự án. Đồng thời tính toán, thiết kế chi tiết phương án đổ thải, kè chắn bãi thải đảm bảo không ảnh hưởng đến cao độ hiện trạng của đường giao thông, các vấn đề an toàn vận hành hệ thống điện liên quan; phương án thoát nước mặt và khả năng tiêu thoát lũ của khu vực.

6. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

7. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

8. Chủ dự án chịu trách nhiệm về việc cam kết trong trường hợp có tận dụng đất đá đào làm vật liệu đắp tại dự án sẽ thực hiện theo đúng quy định của Luật Khoáng sản hiện hành.

9. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế, trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Trường hợp gây ô nhiễm môi trường và gây ra sự cố môi trường chủ dự án phải thống kê và bồi thường thiệt hại theo quy định./.